TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 13 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Ngoãn.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Tẩn A Sếnh.
Ông Cheo An Ngải.

Thư ký phiên toà: Ông Sùng A Thắng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà : Ông Vũ Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo: Phàn A P; tên gọi khác: không; sinh ngày 28/4/1990 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản D, thtr S H, huyện SH, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phàn Lao S (đã chết) và con bà Tẩn A M, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt truy nã ngày 03 tháng 01 năm 2019, tạm giữ từ ngày ngày 04 tháng 01 năm 2019 đến ngày 07 tháng 01 năm 2019, bị tạm giam từ ngày 07 tháng 01 năm 2019. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, đến nay có mặt.

* Người bị hại:

- Tẩn A M, sinh năm: 1965; trú tại: b D, thtr SH, huyện SH, tỉnh Lai Châu (có mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Tẩn A L, sinh năm: 1986; trú tại: b D, th tr S H, huyện SH, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

- Triệu Thị U M, sinh năm: 1983; trú tại: b D, thtr SH, huyện SH, tỉnh Lai Châu(vắng mặt có lý do).

- Phùng A Ph, sinh năm: 1990; trú tại: b H H, xã Ph SL, huyện SH, tỉnh Lai Châu.(vắng mặt).

* Người làm chứng:

- Thân Văn Ch, sinh năm: 1988; trú tại: kh 6, thtr SH, huyện SH, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 8 năm 2018, Phàn A P sinh năm 1990 ở cùng mẹ đẻ là bà Tẩn A M sinh năm 1965 trú tại b D, th tr SH, huyện SH, tỉnh Lai Châu, P đã 07 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà M đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào đầu tháng 8 năm 2018 (bị cáo không nhớ rõ ngày, giờ), vào buổi sáng, Phàn A P ở nhà cùng với em trai P là Phàn Xoang L sinh năm 2002. Sau khi L sử dụng xong chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Air 2 màu vàng đồng, bộ nhớ 128G (là tài sản của bà Tẩn A M), L sạc pin và để trên nóc tủ tivi tại phòng khách rồi đi ngủ. Thấy L đã ngủ, Phàn A P tới vị trí chiếc máy tính bảng, rút dây sạc ra rồi cầm máy tính bảng đến cửa hàng điện thoại Ch Mobile tại kh 6 th tr SH, huyện SH. Tại đây, Phàn A P cầm cố chiếc máy tính bảng cho anh Thân Văn Ch sinh năm 1988 trú tại kh 6 thtr S H, huyện SH (là chủ quán Ch Mobile) để lấy 1.000.000 đồng. Trong quá trình cầm cố tài sản, anh Ch không biết và P cũng không nói đó là tài sản do trộm cắp mà có. Sau đó P đem tiền đi tiêu xài cá nhân hết. Khoảng vài ngày sau đó, Phàn A P cùng với Tẩn A L sinh năm 1986 trú cùng bản đến quán điện thoại Ch Mobile, mục đích để Tẩn A L chuộc lại chiếc máy tính bảng mà P đã cầm cố trước đó đem về sử dụng. Tẩn A L đã trả cho anh Thân Văn Ch số tiền 1.020.000 đồng để chuộc lại chiếc máy tính bảng Ipad Air 2. Pao đồng ý để L đem máy tính bảng về sử dụng, khi nào có tiền sẽ đến trả cho L để lấy máy về. Anh L không biết và P cũng không nói đó là tài sản do trộm cắp mà có.

Lần thứ hai: Sau lần trộm cắp tài sản lần thứ nhất khoảng 02 đến 03 ngày, trong tháng 8 năm 2018 (bị cáo không nhớ rõ ngày, giờ), vào buổi sáng, khi ở nhà một mình, Phàn A P đã ra chuồng lợn của gia đình bắt một con lợn đực, lông và da màu đen, nặng khoảng 10kg (là tài sản của bà Tẩn A M) cho vào trong một chiếc bao tải (loại bao xác rắn) rồi đem lợn đến bán cho ông Đặng Ngọc L sinh năm 1966 trú tại kh 5 thtr S H, huyện SH với giá 1.000.000 đồng. Sau đó P đem tiền đi tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Sau lần trộm cắp tài sản lần thứ hai khoảng 02 đến 03 ngày, trong tháng 8 năm 2018 (bị cáo không nhớ rõ ngày), vào khoảng 23 giờ, sau khi mọi người trong gia đình Phàn A P đã đi ngủ, P ra chuồng lợn của gia đình bắt một con

lợn đực, lông và da màu đen, nặng khoảng 10kg (là tài sản của bà Tẩn A M) cho vào trong một chiếc bao tải (loại bao xác rắn) rồi tiếp tục đem lợn đến bán cho ông Đặng Ngọc L trú tại khu 5 th tr S H, huyện SH với giá 1.000.000 đồng. Sau đó P đem tiền đi tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ tư: Sau lần trộm cắp tài sản lần thứ ba khoảng 02 đến 03 ngày, trong tháng 8 năm 2018 (bị cáo không nhớ rõ ngày, giờ), vào buổi sáng, khi đang ở nhà một mình, Phàn A P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà Tẩn A M đem bán lấy tiền tiêu xài. Phàn A P vào buồng ngủ của bà Tẩn A M thì thấy một chiếc hòm bằng kim loại có khóa ngoài, đặt ở phía cuối giường ngủ của bà M. P liền lấy một chiếc kìm (dài 18cm, cán kìm làm bằng nhựa cứng màu đỏ đen, trên cán kìm có ghi chữ "YCU-II") ở trong giỏ tre đặt bên cạnh hòm để cạy nắp hòm ra. Sau đó lấy từ trong hòm ra một dây đeo trang sức bằng bạc của người dân tộc Dao (là tài sản của bà Tẩn A M). Pao giấu dây đeo trang sức bằng bạc trong người rồi đem đến bán cho chị Triệu Thị U M sinh năm 1983 trú cùng bản với giá 700.000 đồng. Trong quá trình trao đổi mua bán, chị M không biết và Pao cũng không nói đó là tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền bán được Pao đã dùng để tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ năm: Sau lần trộm cắp tài sản lần thứ tư khoảng 02 đến 03 ngày, trong tháng 8 năm 2018 (bị cáo không nhớ rõ ngày, giờ), vào buổi tối, khi ở nhà một mình, Phàn A P đã vào trong bếp, lấy đi 07kg gạo tẻ thường (là tài sản của bà Tẩn A M) trong hòm đựng gạo. Sau đó đem bán cho anh Tẩn A L sinh năm 1986 trú cùng bản với giá 50.000 đồng. Trong quá trình trao đổi mua bán, anh L không biết và P cũng không nói đó là tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền bán được P đã dùng để tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ sáu: Sau lần trộm cắp tài sản lần thứ năm khoảng 02 đến 03 ngày, trong tháng 8 năm 2018 (bị cáo không nhớ rõ ngày, giờ), vào buổi sáng, khi đang ở nhà một mình, Phàn A P vào buồng ngủ của bà Tẩn A M để lục tìm tài sản trộm cắp. Thấy chiếc hòm kim loại đặt phía cuối giường ngủ của bà M có khóa ngoài, P liền dùng kìm sắt để ở giỏ tre bên cạnh hòm cạy nắp hòm ra, lấy đi một chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh nhạt của bà Tẩn A M để bên trong hòm. Sau đó P đem bán chiếc điện thoại cho anh Phùng A Ph sinh năm 1990 trú tại bản H H, xã Ph S L, huyện Sìn Hồ với giá 50.000 đồng. Trong quá trình trao đổi mua bán, anh Ph không biết và P cũng không nói đó là tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền bán được P đã dùng để tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ bảy: Sau lần trộm cắp tài sản lần thứ sáu khoảng 02 đến 03 ngày, cũng trong tháng 8 năm 2018 (bị cáo không nhớ rõ ngày, giờ), vào buổi sáng, khi đang ở nhà một mình, Phàn A P tiếp tục vào buồng ngủ của bà Tẩn A M để lục tìm tài sản trộm cắp. Thấy chiếc hòm kim loại đặt phía cuối giường ngủ của bà M có khóa ngoài, P liền dùng kìm sắt để ở giỏ tre bên cạnh hòm cạy nắp hòm ra, lấy đi 10 (mười) đồng kim loại bằng bạc, màu trắng, trên bề mặt có ghi chữ "10 CENT". Sau đó P đem bán 10 đồng bạc đến bán cho chị Triệu Thị U M, sinh năm 1983 trú cùng bàn với giá 350.000 đồng. Trong quá trình trao đổi mua bán, chị M không

biết và P cũng không nói đó là tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền bán được P đã dùng để tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 24 ngày 31/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện SH kết luận: 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Air 2, bộ nhớ 128G, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, mua từ tháng 3 năm 2017 có giá trị là 11.200.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 5890/C09(P4) ngày 06/11/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- 01 (một) đồng kim loại màu trắng bạc, trên bề mặt có chữ "10 CENT" (ký hiệu M8) gửi giám định có khối lượng: 2,98 gam Bạc (Ag). Hàm lượng Ag là 85,80%; hàm lượng Cu là 14,20%.

- 09 (chín) đồng kim loại màu trắng bạc, trên bề mặt đều có chữ "10 CENT" (Ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M9, M10) gửi giám định có tổng khối lượng: 27,14 gam đều là Bạc (Ag). Hàm lượng Ag trung bình là 72,59%; hàm lượng Cu trung bình là 27,41%.

- 01 (một) vòng đeo trang sức của người dân tộc Dao, làm bằng kim loại màu trắng bạc (Ký hiệu M11) gửi giám định có tổng khối lượng: 215,06 gam là Bạc (Ag). Hàm lượng Ag trung bình là 95,48%; hàm lượng Cu trung bình là 4,52%.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 26 ngày 21/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Sìn Hồ kết luận:

- 01 (một) vòng đeo kim loại bằng bạc của người dân tộc Dao có khối lượng 215,06 gam có giá trị là 5.900.000 đồng.

- 10 (mười) đồng kim loại bằng bạc, trên bề mặt có chữ "10 CENT" có tổng khối lượng là 30,12 gam có giá trị là 1.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 29 ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện SH kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh nhạt, cũ đã qua sử dụng mua từ tháng 6/2018 có giá trị là 288.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 26/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện SH kết luận: 01 (một) con lợn, da màu đen, lông màu đen, nặng 10 kg, trạng thái bình thường có giá trị là 800.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 25/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện SH kết luận: 07 kg gạo tẻ thường có giá trị là 115.500 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện SH, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Phàn A P về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Phàn A P từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, khó có khả năng thi hành nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là hình phạt phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho người bị hại là bà Tẩn A M: 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh nhạt, cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) dây đeo trang sức bằng bạc của người dân tộc Dao; 10 (mười) đồng kim loại bằng bạc, màu trắng, trên bề mặt có ghi chữ "10 CENT"; 01 (một) chiếc kìm sắt dài 18cm, cán kìm làm bằng nhựa cứng màu đỏ đen, trên cán kìm có ghi chữ "YCU-II" cũ, đã qua sử dụng; về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Tẩn A M; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phùng A Ph, Tẩn A L, Triệu Thị U M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề trách nhiệm dân sự.

Tại phiên toà Người bị hại là bà Tẩn A M trình bày: Tài sản bị xâm phạm là 01 (một) chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Air 2 màu vàng đồng, bộ nhớ 128G cũ đã qua sử dụng; trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã trả lại tài sản cho bà Tẩn A M và đến nay bà đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo Phàn A P phải bồi thường gì thêm; người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nghẹ hình phạt cho bị cáo Phàn A P để bị cáo P sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phùng A Ph, Tẩn A L vắng mặt tại phiên toà nhưng tại biên bản ghi lời khai không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì; bà Triệu Thị U M có đơn xin xét xử vắng mặt và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.050.000 đồng mà bà M đã bỏ ra để mua dây đeo trang sức và 10 đồng kim loại bằng bạc của Phàn A P và đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề trách nhiệm dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng

Hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại và như nội dung hồ sơ vụ án thể hiện: Trong tháng 8 năm 2018, Phàn A P sinh năm 1990 ở cùng mẹ đẻ là bà Tẩn A M, sinh năm 1965, trú tại b D, th tr SH, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo Phàn A P đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà M đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lần thứ nhất, vào buổi sáng, bị cáo không nhớ ngày, đầu tháng 8 năm 2018, Phàn A P đã thực hiện hành vi trộm cắp một chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Air 2 màu vàng đồng của bà Tẩn A M, trị giá 11.200.000 đồng; lần thứ hai, vào buổi sáng, bị cáo không nhớ ngày, khoảng 7 đến 8 ngày sau lần trộm cắp chiếc máy tính bảng, P tiếp tục trộm cắp một dây đeo trang sức bằng bạc của người dân tộc Dao của bà Tẩn A M trị giá 5.900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của bà Tẩn A M có giá trị là 17.100.000 đồng (mười bảy triệu, một trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Phàn A P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách bất hợp pháp, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm Hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn hưởng thụ, không chịu lao động sản xuất, muốn có tiền tiêu xài với những thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở không có ai ở nhà hoặc vào ban đêm khi mọi người trong nhà của người bị hại đã ngủ hết bị cáo lén lút trộm cắp tài sản, sau đó bị cáo mang đi bán hoặc cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua Hêrôin để sử dụng. Lần thứ nhất, Phàn A P đã thực hiện hành vi trộm cắp một chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Air 2 màu vàng đồng của bà Tẩn A M trị giá 11.200.000 đồng; lần thứ hai vào buổi sáng, bị cáo không nhớ ngày, khoảng 7 đến 8 ngày sau lần trộm cắp chiếc máy tính bảng, bị cáo P tiếp tục trộm cắp một dây đeo trang sức bằng bạc của người dân tộc Dao của bà Tẩn A M trị giá 5.900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của 02 lần trộm cắp của bà Tẩn A M, trú tại b D thtr SH, huyện Sìn Hồ có giá trị là 17.100.000 đồng (mười bảy triệu, một trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự với lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phàn A P sinh ra và lớn lên tại bản D, thtr SH, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 8/12, bị cáo có đủ khả năng nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã bất chấp pháp luật, lợi dụng sự mất cảnh giác từ việc bảo vệ tài sản của chủ sử hữu, bị cáo đã trộm cắp tài sản của người bị hại

Tẩn A M là mẹ đẻ của bị cáo, tài sản bị xâm phạm của 02 lần trộm cắp có giá trị là 17.100.000 đồng. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn có hành vi trộm cắp 02 con lợn đực, da màu đen, lông màu đen, mỗi con nặng khoảng 10 kg; 07 kg gạo tẻ thường; 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh nhạt và 10 (mười) đồng kim loại bằng bạc, màu trắng, trên bề mặt có ghi chữ "10 CENT; trị tài sản trộm cắp của mỗi lần đều dưới 2.000.000 đồng và không thuộc các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm đ khoản 1 Điều 173 BLHS nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC, ngày 01/3/2019; số 05/QĐ-XPVPHC, ngày 02/3/2019; số 06/QĐ-XPVPHC, ngày 03/3/2019; số 07/QĐ-XPVPHC, ngày 04/3/2019; số 08/QĐ-XPVPHC, ngày 05/3/2019 đối với Phàn A P về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Phàn A P đã thực hiện hành vi 07 lần trộm cắp tài sản; trong đó có 05 lần trộm cắp tài sản đều dưới 2.000.000 đồng và 02 lần trộm cắp tài sản trên 2.000.000 đồng (tổng giá trị tài sản của 02 lần này dưới 50.000.000 đồng). Vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo còn là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên toà người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, khó có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; tuyên trả lại cho người bị hại là bà Tẩn A M: 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh nhạt, cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) dây đeo trang sức bằng bạc của người dân tộc Dao; 10 (mười) đồng kim loại bằng bạc, màu trắng, trên bề mặt có ghi chữ "10 CENT"; 01 (một) chiếc kìm sắt dài 18cm, cán kìm làm bằng nhựa cứng màu đỏ đen, trên cán kìm có ghi chữ "YCU-II" cũ, đã qua sử dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Tẩn A M; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tẩn A L, Phùng A Ph, Triệu Thị U M không yêu cầu bị cáo Phàn A P bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề trách nhiệm dân sự.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

[10] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương: Thông qua vụ án này, đề nghị các cấp chính quyền địa phương cần nâng cao tuyên truyền ý thức chấp hành pháp luật cho nhân dân; có biện pháp phòng ngừng, tăng cường đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội trên địa bàn; quản lý chặt chẽ nhân hộ khẩu trên địa bàn, cảnh giác đề phòng bảo vệ tài sản trên địa bàn và có các biện pháp bảo vệ giữ gìn trật tự an ninh xã hội.

- Đối với hành vi trộm cắp 02 con lợn đực, da màu đen, lông màu đen, mỗi con nặng khoảng 10 kg; 07 kg gạo tẻ thường; 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh nhạt và 10 (mười) đồng kim loại bằng bạc, màu trắng, trên bề mặt có ghi chữ "10 CENT". Xét thấy giá trị tài sản trộm cắp của mỗi lần đều dưới 2.000.000 đồng và không thuộc các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm đ khoản 1 Điều 173 BLHS nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Sìn Hồ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 ngày 01/3/2019; số 05 ngày 02/3/2019; số 06 ngày 03/3/2019; số 07 ngày 04/3/2019; số 08 ngày 05/3/2019 đối với Phàn A P về hành vi trộm cắp tài sản những lần này.

- Trong tháng 8 năm 2018, Phàn A P đã thực hiện hành vi 07 lần trộm cắp tài sản. Trong đó có 05 lần trộm cắp tài sản đều dưới 2.000.000 đồng và 02 lần trộm cắp tài sản trên 2.000.000 đồng (tổng giá trị tài sản của 02 lần này dưới 50.000.000 đồng). Qua điều tra, xác minh xác định được Phàn A P làm lao động tự do và vẫn ăn ở cùng gia đình, số tiền bán tài sản trộm cắp mà có P chỉ dùng để tiêu xài cá nhân, không phải nguồn sống chính. Vì vậy hành vi phạm tội của Phàn A P không mang tính chất chuyên nghiệp.

- Đối với Thân Văn Ch, Tẩn A L, Triệu Thị U M, Phùng A Ph là những người không hứa hẹn trước và tiêu thụ tài sản do Phàn A Pao trộm cắp mà có. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, xác định được: Khi trao đổi mua bán, cầm cố, những người này không biết và Phàn A P cũng không nói đó là tài sản do P trộm cắp nên họ không phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 BLHS.

- Theo lời khai của bị cáo Phàn A P: Cả 02 lần trộm cắp lợn, P đều đem đến bán cho ông Đặng Ngọc L trú tại kh 5 thtr S H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên ông L không thừa nhận việc đã mua lợn của Phàn A P. Ngoài lời khai duy nhất của P, không còn tài liệu chứng cứ khác để chứng minh sự việc này nên

không đủ căn cứ để xử lý đối với ông Đặng Ngọc L về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phàn A P phạm tội: "***Trộm cắp tài sản***".

2.Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phàn A P: **01** (một) năm **05** (năm) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 03 tháng 01 năm 2019).

3. Về Xử lý vật chứng:

Trả lại cho người bị hại Tẩn A M: 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh nhạt, cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) dây đeo trang sức bằng bạc của người dân tộc Dao; 10 (mười) đồng kim loại bằng bạc, màu trắng, trên bề mặt có ghi chữ "10 CENT"; 01 (một) chiếc kìm sắt dài 18cm, cán kìm làm bằng nhựa cứng màu đỏ đen, trên cán kìm có ghi chữ "YCU-II" cũ, đã qua sử dụng.

(*tình trạng tang vật như biên bản giao nhận vật chứng, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ lập hồi 16 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 4 năm 2019).*

4. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo Phàn A Pao bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

5. Về hình phạt bổ sung:

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

6. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phàn A Pao được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13 tháng 5 năm 2019); Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

8. Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13 tháng 5 năm 2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện S H;
- CA huyện SH;
- CCTHADS huyện SH;
- UBND ttr S H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Phan Hồng Ngoãn